

Phụ lục IV
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (PAR INDEX CẤP TỈNH)
VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh)

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình kết quả tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng
4	PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN QUẢN LÝ (<i>Phân quyền quản lý về: Tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý giá; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Phân cấp quản lý về: Tài chính, ngân sách nhà nước; tín dụng đầu tư</i>)	2.00		
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	2.00		
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50		1. Phân quyền về tài chính ngân sách, gửi kèm theo tài liệu: kế hoạch...., quyết định.... 2. Phân quyền về quản lý giá, gửi kèm theo tài liệu..... 3. Phân quyền về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp..... 4. Phân cấp về tài chính ngân sách..... 5. Phân cấp về tín dụng đầu tư.....
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 0.50</i>			
	<i>Thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời: 0</i>			
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50		
	<i>Có thực hiện: 0.50</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00		
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1.00</i>			
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	7.00		
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	2.00		
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí	1.00		

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình kết quả tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng
	nguồn từ NSNN			
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>			
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>			
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1.00		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số tiền phải nộp NSNN b là số tiền đã nộp NSNN</i>			
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2.00		
6.2.1.	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.75		
	<i>Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định: 0.75</i>			
	<i>Ban hành chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời: 0.25</i>			
	<i>Chưa ban hành văn bản nào: 0</i>			
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	0.50		<i>Nếu Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công không đạt yêu cầu thì trừ 10% điểm đạt được.</i>
	<i>100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: 0.25</i>			
	<i>Đã rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công: 0.25 điểm</i>			
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75		
	<i>Từ 80% số cơ sở nhà, đất trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.75</i>			
	<i>Từ 60% - dưới 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.5</i>			
	<i>Từ 50% - dưới 60% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.25</i>			
	<i>Dưới 50% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0</i>			
6.3.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn	3.00		

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình kết quả tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng
	vị sự nghiệp công lập (SNCL)			
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25		
	<i>Có thêm từ 01 đơn vị trở lên: 0.25</i>			
	<i>Không có thêm: 0</i>			
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0.75		
	<i>Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: 0.25</i>			
	<i>Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: 0.25</i>			
	<i>Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: 0.25</i>			
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1.00		
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>			
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>			
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	1.00		
	<i>Giảm so với năm trước liền kề: 1</i>			
	<i>Không giảm so với năm trước liền kề: 0</i>			
	TỔNG ĐIỂM	9.00		